

Số: 299 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 13 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Kế hoạch số 67/KH-ĐGS ngày 07/8/2019 của Đoàn giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang về việc “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. UBND tỉnh Kiên Giang báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em (PCXHTE) trên địa bàn tỉnh (từ 01/01/2015 đến 30/6/2019) như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TRẺ EM VÀ TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM (viết tắt XHTE)

1. Tình hình trẻ em:

Kiên Giang là tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long, diện tích tự nhiên 6.269 km²; có 13 huyện và 02 thành phố; 145 xã, phường, thị trấn. Dân số trung bình của tỉnh là 1.810.454 người. Trong đó, số trẻ em toàn tỉnh là 461.792 trẻ, chiếm 25,5% dân số (trong đó trẻ em nam 230.526 trẻ, chiếm 49,92%; trẻ em nữ 231.266 trẻ, chiếm 50,08%); trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 5.360 trẻ.

- Số lượng trẻ em trong độ tuổi đi học; số trẻ nam, nữ:

Năm	0 - 5T			6 - 10T			11 - 16T		
	TS	Nữ	Nam	TS	Nữ	Nam	TS	Nữ	Nam
2018	160 217	78 507	81 710	196 284	96 181	100 103	105 291	51 593	53 698
2017	1158 033	77 437	80 596	179 116	88 767	90 349	97 872	47 934	49 938
2016	158 512	78 659	79 853	188 802	93 513	95 289	102 014	50 987	51 027
2015	156 883	77 873	79 010	184 135	90 227	93 908	99 014	48 517	50 497

- Số lượng trẻ em đang học mầm non, mẫu giáo và các cấp học phổ thông:

Đối tượng Học sinh	Năm học 2015 – 2016	Năm học 2016 – 2017	Năm học 2017 – 2018	Năm học 2018 – 2019		
				Tổng số	Dưới 16 tuổi	Tỷ lệ dưới 16 tuổi
MN, MG	41.347	47.003	51.386	63.460		
Tiểu học	161.647	158.037	157.724	164.639		
THCS	94.280	94.705	96.630	97.315		
THPT	34.631	36.061	36.577	38.063	14.707	
Cộng chung	331.905	336.076	342.317	363.477	14.707	

- Tính trong năm 2018, từng độ tuổi trẻ đi học và chưa đi học, như sau:

+ Tỷ lệ trẻ đi học mẫu giáo (3 - 5 tuổi) chiếm 75,85% (63.460/83.655 trẻ). Chưa đi học chiếm 24,15%. Riêng trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,12% (28.596/28.850).

+ Tỷ lệ trẻ 6 - 14 tuổi đến trường chiếm 96,06% (227.661/236.998 em).

+ Tỷ lệ 15 - 18 tuổi đến trường chiếm 95,72% (72.356/75.591 em).

Hiện nay, số lượng học sinh không đến trường đa phần do các em đi theo cha mẹ đi làm tại các khu, cụm công nghiệp ngoài tỉnh nên không thống kê được số trẻ không được đến trường phải tham gia lao động sớm theo yêu cầu.

2. Tình hình xâm hại trẻ em:

- Số trẻ em bị xâm hại: Theo báo cáo của các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý, số trẻ em bị xâm hại tình dục (XHTD) được giám định tại Trung tâm Pháp y tỉnh là 307 trường hợp; 19 trường hợp được khám tại Trung tâm y tế tuyến huyện; Ngành Công an, từ 01/01/2015 đến 30/6/2019 xử lý 261 vụ xâm hại trẻ em¹ (tăng 52 vụ 53 đối tượng so với giai đoạn 2011-2014)², số trẻ em bị xâm hại là 265 trường hợp (tăng 56 trường hợp), trong đó có 258 trường hợp trẻ em bị xâm hại là nữ, 07 trường hợp trẻ em bị xâm hại là nam; số trẻ em bị xâm hại theo từng hình thức quy định tại Điều 4 và các điều Luật khác của Luật trẻ em gồm:

+ Bạo lực: 09 trường hợp (tăng 07 trường hợp).

+ Bóc lột: 0

+ Xâm hại tình dục: 253 trường hợp (tăng 47 trường hợp).

1 Hiệp dâm người dưới 16 tuổi 89 vụ, 90 đối tượng, giao cấu hoặc thực hiện hành vi xâm hại khác với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi 117 vụ 104 đối tượng, dâm ô đối với người dưới 16 tuổi 44 vụ, 45 đối tượng, giết người nạn nhân là trẻ em 02 vụ, 08 đối tượng, cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nạn nhân là trẻ em 04 vụ, 04 đối tượng, mua bán đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em 03 vụ, 03 đối tượng, hành hạ người khác 02 vụ, 01 đối tượng.

2 Giai đoạn 2011-2014 toàn tỉnh xảy ra 2019 vụ 202 đối tượng, đã xâm hại 2019 trẻ em, trong đó giết người 01 vụ 01 đối tượng, giết con mới đẻ 01 vụ 01 đối tượng, hiệp dâm trẻ em 99 vụ 99 đối tượng, cưỡng dâm trẻ em 01 vụ 01 đối tượng, giao cấu với trẻ em 87 vụ 80 đối tượng, dâm ô đối với trẻ em 19 vụ 19 đối tượng, mua bán trẻ em 01 vụ 01 đối tượng.

+ Mua bán: 02 trường hợp (tăng 01 trường hợp).

+ Bỏ rơi, bỏ mặc: 0

+ Chiếm đoạt trẻ em: 01 trường hợp (tăng 01 trường hợp).

- Đối tượng thực hiện hành vi xâm hại trẻ em (XHTE) thuộc nhiều thành phần, lứa tuổi khác nhau: Đối tượng là người thân của nạn nhân: 22 đối tượng (chiếm 8,63%); đối tượng là người quen biết nạn nhân: 198 đối tượng (chiếm 77,65%); đối tượng là người không quen biết nạn nhân: 35 đối tượng (chiếm 13,72%); đối tượng là người có trách nhiệm chăm sóc; người khám, chữa bệnh, người quen của trẻ em; số đối tượng là người nước ngoài; đối tượng khác.

- Về địa bàn: Nông thôn xảy ra 182 vụ (chiếm 69,73%); thành thị xảy ra 79 vụ (chiếm 30,27%).

- Tác động hậu quả đối với trẻ em: Hậu quả của tội phạm XHTE thời gian qua là rất nghiêm trọng, gây ra tác động xấu cho xã hội nhất là hậu quả trực tiếp đối với người bị hại là trẻ em, trong tổng số 265 trẻ bị xâm hại, có 03 em bị tử vong (tăng 01), 06 em bị thương tật, 13 em mang thai (tăng 09), 08 em đang học phải bỏ học (tăng 07) và hầu hết các em còn lại đều bị ảnh hưởng, tác động đến thể chất, tinh thần; ngoài ra có tâm lý lo sợ, trở nên nhút nhát, ít nói, trầm cảm; một số gia đình có trẻ em bị XHTD ngại tiếp xúc với mọi người xung quanh, phải chuyển nhà đến địa phương khác sinh sống để tránh tai tiếng.

- Tác động đối với xã hội: Nhiều vụ việc XHTE đã gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ, bất bình và phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

- Đánh giá tình hình XHTE: Trong những năm gần đây, tình hình XHTE, đặc biệt là XHTDTE trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng, phương thức, thủ đoạn ngày càng đa dạng và nghiêm trọng hơn. Các đối tượng phạm tội là người còn rất trẻ, có đối tượng là cha hiếp dâm con ruột, cậu hiếp dâm cháu ruột, cha dượng hiếp dâm con riêng của vợ, đối tượng đáng ông, cha, chú..., có trường hợp trẻ em bị nhiều đối tượng XHTD gây bức xúc dư luận; tình trạng bạo lực học đường trong và ngoài nhà trường xảy ra nhiều nơi, tình trạng bóc lột sức lao động, bắt trẻ em lao động sớm vẫn còn ở nhiều nơi, nhất là các gia đình nông thôn, điều kiện cuộc sống khó khăn,...

- Nguyên nhân của tình hình XHTE:

+ Nhận thức của một bộ phận người dân đối với việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dạy, quản lý con cái có mặt còn hạn chế, thiếu hiểu biết về đặc điểm tâm sinh lý trẻ em, thiếu nhận thức về nguy cơ, thiếu sự quan tâm chia sẻ với trẻ em, còn để trẻ em, nhất là trẻ em gái ở nhà một mình không người trông coi, để trẻ em giao du với đối tượng xấu. Từ đó gia đình, trẻ em thiếu kiến thức, kỹ năng PCXHTE.

+ Môi trường xã hội phức tạp, phim ảnh các trang mạng xã hội rộng rãi, một

bộ phận người dân thiếu tìm hiểu pháp luật nên ý thức chấp hành pháp luật chưa cao, có lối sống thực dụng, phóng túng, đòi trụy, ích kỷ, quan tâm đến dục vọng, nhu cầu và lợi ích cá nhân, đâm đạp lên người khác.

+ Đối với trẻ em còn hạn chế kỹ năng, kiến thức tự phòng tránh xâm hại nên tiếp xúc thân thiết quá mức với người thân và người khác giới, còn non nớt về thể chất, tinh thần, sức tự kháng cự yếu, dễ bị dụ dỗ, lôi kéo, xâm hại.

+ Các hành vi bạo lực, XHTE phần lớn do chính cha, mẹ, người thân, người quen biết, bạn bè, người có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục trẻ em gây ra. Qua thực tế cho thấy: Có nhiều đối tượng XHTD là người thân thích hoặc người quen biết.

- Trong thời gian tới, tình hình XHTE, trong đó XHTD, bạo lực, bóc lột sức lao động, trẻ em bị bỏ rơi sẽ tiếp tục tăng lên số lượng, tính chất phức tạp,... Do tác động của sự phát triển chung của đất nước, đặc biệt là tỉnh Kiên Giang tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp, phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ..., sẽ tạo ra nhiều việc làm cho người dân, thu hút một số lượng lớn lao động từ các địa phương khác đến làm ăn và sinh sống, trong khi đó, việc đảm bảo an sinh xã hội cho tất cả người dân sống trên địa bàn tỉnh chưa đủ sức đáp ứng so với tình hình, nhất là việc đảm bảo cơ sở vật chất về nhà giữ trẻ, trường mầm non, trường tiểu học, địa điểm vui chơi giải trí cho trẻ em..., nên một bộ phận con em của người lao động (đặc biệt là các khu, cụm công nghiệp) còn thiếu sự quản lý, chăm sóc của cha, mẹ cũng là nguyên nhân dẫn đến điều kiện thuận lợi cho tội phạm xâm hại. Cùng với sự phát triển công nghệ số, trên các trang mạng Internet, facebook, zalo..., được đăng tải nhiều nội dung, phim ảnh đòi trụy thiếu lành mạnh làm tác động không nhỏ, dẫn đến hành vi phạm tội XHTE; bên cạnh đó, số trẻ em tham gia các băng nhóm thanh thiếu niên hư, sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn cá nhân ngày càng đáng lo ngại.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc ban hành chính sách, pháp luật về phòng, chống XHTE:

- Từ năm 2015 đến nay, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về PCXHTE của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương như: Triển khai thực hiện Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Luật Trẻ em; Chỉ thị 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Trẻ em; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, XHTE; các quyết định và các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 324/TB-VPCP ngày 29/8/2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc công tác bảo vệ trẻ em; các văn bản của các Bộ,

ngành Trung ương về PCXHTE.

UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 02 nghị quyết; ban hành 01 quyết định về công tác trẻ em (HĐND và UBND tỉnh không ban hành văn bản quy phạm pháp luật riêng về PCXHTE mà chủ yếu thực hiện các văn bản của Trung ương để áp dụng cho địa phương).

- Ngoài triển khai các văn bản của Trung ương nêu trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai các kế hoạch, chương trình hành động liên quan đến trẻ em theo từng giai đoạn nhằm cụ thể hóa các văn bản của Trung ương và thực hiện tốt chính sách, pháp luật PCXHTE trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, ban hành 29 quyết định, chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện công tác trẻ em và chính sách, pháp luật về PCXHTE, trong đó 02 văn bản chỉ đạo về PCXHTE (Phụ lục 01). Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 28/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW; Công văn số 871-CV/TU ngày 14/5/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 03/01/2013 về hành động vì trẻ em Kiên Giang giai đoạn 2012-2020 và các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh về công tác trẻ em.

- Nhìn chung các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo điều hành của Trung ương và của tỉnh đều đảm bảo thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương, chính sách về công tác trẻ em nói chung và PCXHTE nói riêng; bảo đảm đúng quy trình, hiệu quả, minh bạch, khả thi của văn bản, đáp ứng yêu cầu công tác PCXHTE trong điều kiện hiện nay và phù hợp với các Điều ước quốc tế về PCXHTE.

2. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCXHTE

2.1. Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCXHTE

- Triển khai thực hiện Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Luật Trẻ em; Chỉ thị 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ, quy định một số điều của Luật trẻ em; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, XHTE; các quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 324/TB-VPCP ngày 29/8/2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc công tác bảo vệ trẻ em; các văn bản của các bộ, ngành Trung ương về PCXHTE. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 28/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ chính trị; Công văn số 871-CV/TU ngày 14/5/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 03/01/2013 hành động vì trẻ em Kiên Giang giai đoạn 2012-2020; các chương trình, kế hoạch của tỉnh về công tác trẻ em.

- Các ngành, các cấp đã tập trung tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác trẻ em và PCXHTE, truyền thông về phím số điện kỳ 18001567, Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em số 111..., bằng nhiều hình thức như: Trên các phương tiện truyền thông đại chúng; trực tiếp tại cộng đồng; tuyên truyền pháp luật tại cơ sở; các hoạt động Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu, Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; tổ chức diễn đàn, hội thi; các ấn phẩm truyền thông... Điển hình một số kết quả như sau:

+ Trên các Công hoặc Trang thông tin điện tử của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện đã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền kịp thời đến nhân dân các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và PCXHTE. Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang có 01 chuyên mục pháp luật và chính sách, mỗi năm phát khoảng 500 tin, bài; Báo Kiên Giang có chuyên trang Bạn đọc-Pháp luật, mỗi năm khoảng 25 tin, bài, ảnh; trung bình mỗi Đài truyền thanh cấp huyện thực hiện khoảng 100 tin, bài/năm.

- Tổ chức 08 Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em, Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới cấp tỉnh, có 5.150 người lớn và trẻ em dự, treo 1.510 băng rôn; tổ chức 05 Đêm hội Trung thu; 05 diễn đàn trẻ em cấp tỉnh có 590 em dự và 02 đợt đưa 08 em dự diễn đàn quốc gia tại Hà Nội; tổ chức 09 lớp trang bị cho 970 em kỹ năng phòng, chống bắt cóc, xâm hại, bạo lực, phát huy quyền trẻ em; lồng ghép tuyên truyền kiến thức, kỹ năng bảo vệ, PCXHTE; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới trong các lớp tập huấn cho cán bộ cơ sở, cán bộ đoàn, hội, tổng phụ trách đội, đoàn viên, hội viên, gia đình và trẻ em; phát 36.522 quyển Tạp chí Gia đình và Trẻ em, đặt 07 bảng pano tuyên truyền bảo vệ trẻ em. In 1.150 cuốn đề cương giới thiệu Luật trẻ em và phát 402 cuốn Luật cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo viên pháp luật; tổ chức triển khai trực tuyến Luật trẻ em hơn 900 đại biểu dự; biên soạn, in 24.000 tờ gấp tuyên truyền về một số quy định pháp luật về bảo vệ trẻ em. Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm nói chung, hành vi XHTE nói riêng với 7.503 cuộc họp dân, tổ nhân dân tự quản, có 162.249 lượt người dự, có 276 chuyên mục “Vì an ninh tổ quốc” đăng tải 4.320 tin, bài.

+ Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ Quốc, các ngành, đoàn thể và chính quyền các cấp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCXHTE gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” và cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em,... Tổ chức 35 lớp truyền thông, phổ biến pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho 1.695 hội viên, phụ nữ; xây dựng 04 chuyên đề, tin, bài; xuất bản 67.000 tài liệu bản tin; thông qua sinh hoạt định kỳ của ban chấp hành, chi, tổ phụ nữ, câu lạc bộ, tổ nhóm phụ nữ được 24.676 cuộc, có 848.386 lượt chị dự. Dựng 03 bảng pano; phát 1.000 tờ rơi, 450 đĩa DVD có nội dung phòng, chống XHTDTE cho 450 Liên đội; trên 7.500 hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, cộng

đồng tham gia thực hiện chính sách, chương trình, kế hoạch liên quan PCXHTE với 1,6 triệu lượt em tham gia; đưa chuyên đề “phòng, chống XHTDTE” vào tập huấn công tác Đội hàng năm; 01 hội thi tìm hiểu Luật Trẻ em cấp tỉnh cho 15 huyện có 165 em tham gia; 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực thực hiện quyền trẻ em cho 120 chỉ huy đội và thiếu nhi nòng cốt, 15/15 huyện, thành phố tổ chức ít nhất 01 lớp cấp huyện cho 1.200 em; chỉ đạo đưa chuyên đề “Phòng ngừa, ngăn chặn XHTDTE” vào giờ ngoại khóa của từng khối lớp tiểu học, trung học cơ sở có 20.237 hoạt động thu hút 621.525 lượt đội viên, thiếu nhi tham gia; tổ chức 175 cuộc nói chuyện chuyên đề “Phòng, chống XHTD và bắt cóc trẻ em” cho 52.586 lượt em tham gia; 100% liên đội thường xuyên tuyên truyền PCXHTE trong lễ chào cờ đầu tuần trên 2 triệu lượt đội viên, thiếu nhi tham gia; 36 lớp kỹ năng sống cho các em học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên 13.600 em tham gia.

Công tác triển khai, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCXHTE đã tạo sự chuyển biến tích cực, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, các tổ chức, nhà trường, người dân, gia đình và trẻ em trong bảo vệ chăm sóc trẻ em, phòng, chống bạo lực XHTE, đảm bảo an toàn cho trẻ, lên án và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quyền trẻ em. Các hoạt động trang bị kỹ năng sống đã góp phần giúp trẻ em nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân trước những nguy cơ bị xâm hại.

2.2. Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh nhằm PCXHTE:

- Chỉ đạo các sở, ngành và địa phương xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em: Có 131 câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững”, 59 nhóm “Phòng, chống bạo lực gia đình” duy trì sinh hoạt. Thành lập, củng cố duy trì sinh hoạt 3.798 mô hình câu lạc bộ “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “Phòng, chống mua bán người”, “Phòng, chống ma túy, tội phạm”, “Không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội”, “Phòng, chống bạo lực gia đình”, “Gia đình phát triển bền vững”, “Ngôi nhà bình yên”, “Áp an toàn”, câu lạc bộ “Không xảy ra vụ việc XHTD, bạo hành trẻ em”, “Địa chỉ tin cậy cộng đồng” có 68.755 lượt thành viên tham gia. Xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em, hiện nay có 145/145 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em (tăng 29 xã so với năm 2015 có 116 xã đạt chuẩn).

- Triển khai, thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ ban hành quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Quyết định số 5886/QĐ/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017-2021; Đề án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên đến năm 2020”; xây dựng “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích” giai đoạn 2016-2020, dành cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Công tác phòng ngừa xã hội, trọng tâm là xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vững chắc ở các tuyến, địa bàn trọng điểm gắn với thúc đẩy thực hiện có hiệu quả các phong trào đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội như “*Khu dân cư không tội phạm*”, “*Gia đình văn hóa*”, cuộc vận động “*Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”; khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường “*An toàn về an ninh trật tự*”; nhiều mô hình phòng, chống tội phạm ở cơ sở, trong đó có mô hình “*Phòng, chống tội phạm XHTDTE trong cơ sở cho thuê lưu trú trên địa bàn thị trấn Giồng Riềng*”. Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh, trật tự để phòng ngừa tội phạm; mở 12 cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; 1.231 cuộc tuần tra vũ trang trấn áp tội phạm và xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng; có 890 đối tượng được đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc và giáo dục tại xã, phường, thị trấn 194 đối tượng; triệt xóa 1.409 tụ điểm cờ bạc, mại dâm; cảm hóa, giáo dục trên 2.250 người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú trên địa bàn, đối tượng tiền án, tiền sự, tham gia tệ nạn xã hội... Qua đó, góp phần làm trong sạch địa bàn, tạo môi trường xã hội an toàn, lành mạnh nhằm phòng chống tội phạm XHTE.

- Triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin và Luật An ninh mạng; tuyên truyền phòng ngừa, ngăn chặn hành vi XHTE trên môi trường mạng. Các cơ quan báo, đài thực hiện tốt các quy định về tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng dành cho trẻ em; cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em trên báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử và xuất bản phẩm; bảo đảm trẻ em được tiếp cận thông tin trên các kênh thông tin, truyền thông; bảo vệ hình ảnh về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và các hình thức trao đổi, lưu giữ thông tin cá nhân của trẻ em và tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý các hoạt động vui chơi, giải trí, lễ hội, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ, sáng tác các tác phẩm nghệ thuật..., đảm bảo các hoạt động tổ chức đúng quy định của pháp luật; phòng chống XHTDTE trong hoạt động du lịch.

- Các ngành, các cấp tổ chức truyền thông nhằm tạo mối quan tâm và thúc đẩy sự thay đổi nhận thức và vận động sự tham gia phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động, không để trẻ em bị lạm dụng, lợi dụng, bắt buộc lao động trái quy định của pháp luật; triển khai duy trì được 03 mô hình “*hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em*”; trợ giúp gia đình có trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định pháp luật về kiến thức, kỹ năng, tay nghề để ổn định sinh kế, tăng thu nhập và không để trẻ em lao động trái quy định pháp luật. Các ngành chức năng kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành pháp luật, chính sách về lao động và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật.

- Các hoạt động khác nhằm xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em: các địa phương đã tích cực xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em, thực hiện những tiêu chí về bảo vệ chăm sóc trẻ em; hiện nay có 145/145 xã,

phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em (tăng 29 xã so với năm 2015 có 116 xã đạt chuẩn). Triển khai thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt”, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, mô hình Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh cộng đồng,...

2.3. Giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em về PCXHTE:

- Việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em về PCXHTE được thực hiện thông qua Diễn đàn trẻ em các cấp theo chủ đề hàng năm, để trẻ em nói lên ý kiến, nguyện vọng, khuyến nghị của mình về những vấn đề có liên quan đến trẻ em và PCXHTE. Kết quả 15/15 huyện, thành phố tổ chức diễn đàn trẻ em cấp huyện hàng năm; 05 diễn đàn trẻ em cấp tỉnh với 590 em dự, mỗi năm có từ 15-20 ý kiến, nguyện vọng của trẻ em, trong đó có nội dung liên quan PCXHTE; đưa 08 em dự diễn đàn Quốc Gia tại Hà Nội (02 đợt). Các ý kiến, kiến nghị của trẻ em đều được tiếp nhận, giải đáp, đề đạt đến diễn đàn trẻ em toàn quốc và các ngành chức năng để nghiên cứu thực hiện.

- Bảo đảm điều kiện để Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý các ý kiến, kiến nghị của trẻ em về PCXHTE; Tinh đoàn, Hội đồng Đội tỉnh chỉ đạo các cơ sở đoàn, đội thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng trẻ em, báo cáo định kỳ hàng tháng và đột xuất các trường hợp XHTE; cụ thể hóa Kế hoạch số 130-KH/TWĐTN-CTTN ngày 27/12/2018 của Trung ương Đoàn về thành lập các Tổ giúp việc, Câu lạc bộ tư vấn các cấp và trong học đường, đã thành lập 01 Tổ giúp việc, 01 Câu lạc bộ tư vấn cấp tỉnh, 15 Tổ giúp việc, 15 Câu lạc bộ tư vấn cấp huyện; thời gian qua, chưa ghi nhận trường hợp nào trẻ em có ý kiến, nguyện vọng thông qua kênh này.

2.4. Công tác cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ và hành vi XHTE:

Tiếp nhận thông tin qua Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em số 111 do gia đình liên hệ cung cấp thông tin kịp thời với tổng đài, từ đó đã phối hợp xác minh, hỗ trợ, can thiệp 04 vụ bạo lực, XHTE³; lập hệ thống số điện thoại của chủ tịch UBND và cán bộ trẻ em 145 xã, phường, thị trấn để tổng đài kết nối khi có trường hợp xảy ra.

Việc tiếp nhận thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi XHTE do gia đình, giáo viên và cộng đồng chủ động tố giác, trình báo trực tiếp với cơ quan chức năng như: Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ, hệ thống đoàn, đội các cấp và UBND cấp xã, ... Công tác phòng ngừa xã hội, phòng, ngừa nghiệp vụ, hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng ngừa đối với tội phạm XHTE và tội phạm trong lứa tuổi vị thành niên tại cộng đồng dân cư được thực hiện tốt. Tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo, kiến nghị khởi tố về XHTD người

³ Tại huyện Tân Hiệp, Gò Quao, Vĩnh Thuận, thành phố Rạch Giá

dưới 16 tuổi⁴. Kết quả tiếp nhận, giải quyết 250/250 tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố liên quan đến XHTE (đạt 100%), đã khởi tố 177 tin; không khởi tố 67, tạm đình chỉ giải quyết 6 tin.

Ngoài ra, Hội đồng Đội các huyện, thành phố xây dựng các câu lạc bộ, đội nhóm thanh niên tình nguyện hướng dẫn cung cấp thông tin giúp các em thiếu nhi biết về các cơ quan, địa điểm có thể được hỗ trợ hoặc cách tiếp cận tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111 trong trường hợp bị xâm hại và phát hiện các trường hợp bị xâm hại để được tư vấn và hỗ trợ. Hiện nay, đã thành lập 74 câu lạc bộ tại 74 xã, phường, thị trấn.

2.5. Hỗ trợ, can thiệp khi trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại:

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp nhận thông tin về hành vi XHTE hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại và kịp thời thực hiện hiện hỗ trợ, can thiệp khi trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại theo đúng quy trình quy định, quản lý trường hợp đối với trẻ em cần sự can thiệp, trợ giúp để đáp ứng kịp thời, nhất là trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ rơi bị xâm hại.

- Công tác can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại: 326 trường hợp trẻ em bị xâm hại đều được can thiệp, hỗ trợ các dịch vụ như chăm sóc y tế, tư vấn, giám định, pháp lý, bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của người bị hại, ... Tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh đã tiếp nhận, nuôi dưỡng 82 trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em lang thang, trẻ em cần bảo vệ khẩn cấp. Kịp thời thăm hỏi, động viên, can thiệp, bảo vệ khẩn cấp xử lý, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bạo lực, xâm hại; hỗ trợ đột xuất 06 em bị xâm hại, bạo lực (từ 1-2 triệu đồng/em); vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đạt 8,455 tỷ đồng, trợ giúp được 18.364 lượt trẻ em. Triển khai các hoạt động Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu toàn tỉnh có 584.235 lượt trẻ được trợ giúp như tặng quà, xe đạp, quần áo, sách vở, tiền mặt, học bổng, khám bệnh, phẫu thuật..., trị giá 55,462 tỷ đồng; có nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, phát huy quyền tham gia của trẻ em được tổ chức rộng khắp trong trường học, địa bàn dân cư như diễn đàn trẻ em, học kỳ quân đội, học kỳ công an, trại hè thiếu niên, tuần lễ văn hóa thể thao, Ngày hội văn hóa thiếu nhi Kiên Giang, Liên hoan Hoa phượng đỏ, Liên hoan tiếng kèn đội ta, Hội khỏe phù đồng..., thu hút 1.951.667 lượt trẻ tham gia; góp phần giáo dục lý tưởng, đạo đức, trang bị kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ và tạo môi trường rèn luyện tốt cho các em.

2.6. Khám bệnh, chữa bệnh, giám định đối với trẻ em bị xâm hại:

Trong công tác khám, chữa bệnh luôn chú trọng cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, chăm sóc tốt nhất cho trẻ em và phụ nữ mang thai; các cơ sở khám, chữa bệnh sẵn sàng tiếp nhận, điều trị hỗ trợ chữa trị, phục hồi cho trẻ em bị xâm hại. Cán bộ y tế, nhất là khoa hồi sức, cấp cứu tích cực đều được đào tạo, bồi dưỡng

4 Theo Quyết định số 8316/QĐ-BCA-C02 ngày 26/12/2018 của Bộ Công an, hướng dẫn công tác phòng ngừa nghiệp vụ, tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo, kiến nghị khởi tố về XHTD người dưới 16 tuổi

kiến thức chuyên môn trong xử lý, chăm sóc vết thương; chẩn đoán và xử lý ban đầu phù hợp đối với những trẻ bị XHTD để không làm mất dấu vết là bằng chứng để truy tố thủ phạm. Tại các bệnh viện, cơ sở điều trị tuyến cơ sở đều thành lập Phòng/Tổ công tác xã hội sẵn sàng hỗ trợ tâm lý, pháp lý, hướng dẫn giám định pháp y..., cho các đối tượng cần giúp đỡ. Tổ chức khám, giám định đối với trẻ em bị XHTD đảm bảo nhanh chóng kịp thời, đã thu thập các dấu vết, vật chứng, thực hiện các xét nghiệm làm bằng chứng đấu tranh với tội phạm; giám định 307 trường hợp trẻ em bị XHTD⁵; khám 19 trường hợp trẻ em bị XHTD và 02 trường hợp bị xâm hại sức khỏe⁶. Ngoài ra, tiến hành thăm khám trên thân thể đối tượng nghi phạm để thu thập các dấu vết do nạn nhân để lại trên cơ thể của thủ phạm, đồng thời phát hiện các đối tượng mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục, kịp thời thông báo để nạn nhân được điều trị sớm.

2.7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về PCXHTE:

Các cơ quan chức năng đã thực hiện 04 cuộc kiểm tra tại 04 cơ sở bảo trợ xã hội; 06 cuộc kiểm tra, đánh giá cuối kỳ Chương trình bảo vệ trẻ em ở 6 huyện⁷; 02 đợt kiểm tra về chi trả trợ cấp xã hội tại 11 huyện. Ngoài ra, tham gia Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra thực hiện chính sách, pháp luật đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại 02 cơ sở bảo trợ xã hội và 02 huyện⁸; tham gia với Đoàn kiểm tra Cục Trẻ em kiểm tra việc thực hiện Quyết định 570/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, kiểm tra mô hình tại 01 huyện⁹. Qua thanh tra, kiểm tra, giám sát đã đánh giá kết quả thực hiện công tác trẻ em, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, xác định những nguyên nhân để từ đó khắc phục những hạn chế, tháo gỡ vướng mắc góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả công tác trẻ em.

2.8. Công tác xử phạt vi phạm hành chính về XHTE:

Từ đầu năm 2015 đến nay, đã xử lý hành chính 06 vụ XHTE (gồm 03 vụ hiếp dâm người dưới 16 tuổi, 03 vụ cố ý gây thương tích cho trẻ em), đưa 03 đối tượng vào trường giáo dưỡng do đối tượng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, xử phạt hành chính 03 đối tượng; không có trường hợp nào xử lý vi phạm hành chính không đúng sau đó phải hủy và chuyển xử lý hình sự. Đầu năm 2019, Tòa gia đình và người chưa thành niên do Tòa án nhân dân tỉnh thành lập và hoạt động; tòa có 03 thẩm phán, 03 thư ký, gồm Chánh Tòa và 01 Phó Chánh tòa; quá trình hoạt động đã thực hiện tốt về thẩm quyền giải quyết, xét xử án theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (2014) về giải quyết án hôn nhân gia đình, án hình sự đối

5 Trung tâm Pháp y tỉnh thực hiện

6 Các Trung tâm y tế tuyến huyện

7 Tại huyện An Biên, An Minh, Grang Thanh, U Minh Thượng, Rạch Giá và Vĩnh Thuận

8 Tại 02 cơ sở Bảo trợ xã hội, tại Hà Tiên và Phú Quốc

9 Huyện Phú Quốc

với người chưa thành niên, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến PCXHTE: Trong 5 năm qua, UBND tỉnh không có tiếp nhận giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến PCXHTE. Đối với các vụ việc, các hành vi XHTE đều được các ngành chức năng tiếp nhận, giải quyết đúng theo quy định pháp luật.

- Công tác giải quyết ý kiến, kiến nghị liên quan đến PCXHTE: Thông qua việc thường niên tổ chức diễn đàn trẻ em các cấp, đối thoại trực tiếp với trẻ em, các ngành có liên quan đã cung cấp kiến thức, kỹ năng để phòng tránh XHTE và giải quyết rõ các vấn đề mà trẻ em đặt ra có liên quan đến XHTE.

2.9. Công tác xử lý hình sự các hành vi phạm tội XHTE:

- Công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố; công tác khởi tố, điều tra tội phạm XHTE: Tiếp nhận, giải quyết 250/250 tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố liên quan XHTE (đạt 100%), khởi tố 177 tin; không khởi tố 67, tạm đình chỉ giải quyết 6 tin. Cơ quan điều tra quyết định khởi tố 261 vụ 255 bị can là đối tượng tội phạm XHTE; kết thúc điều tra, chuyển viện kiểm sát đề nghị truy tố 227 vụ 245 bị can.

- Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; kiểm sát điều tra, truy tố; kiểm sát xét xử các vụ án XHTE: Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố, thay đổi quyết định khởi tố: 01 vụ, 01 bị can. Cơ quan điều tra đề nghị truy tố là 227 vụ, 245 bị can, chiếm tỷ lệ 86,97% so với số vụ án khởi tố, các vụ còn lại đều trong hạn luật định. Cơ quan điều tra tạm đình chỉ điều tra là 09 vụ, 04 bị can (lý do hết thời hạn điều tra chưa xác định được bị can hoặc không rõ bị can đang ở đâu), đã phục hồi điều tra 01 vụ, 01 bị can (bắt được bị can); hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ và phục hồi điều tra: Không có. Số vụ bị can Cơ quan điều tra đình chỉ điều tra là 05 vụ, 03 bị can (lý do 01 bị can chết do tự tử, 01 chết do bệnh, 01 bị can có kết quả giám định kết luận tâm thần trong khi phạm tội; không có sự việc phạm tội 02 vụ); Viện kiểm sát trả hồ sơ yêu cầu Cơ quan điều tra điều tra bổ sung 02 vụ 02 bị can, chiếm tỷ lệ 0,87% (đã chuyển lại, giải quyết xong); Viện kiểm sát đề ra yêu cầu điều tra là 236 vụ. Kiểm sát chặt chẽ việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, tham gia hoặc trực tiếp hỏi cung bị can, lấy lời khai bị hại, người làm chứng; tham gia thực nghiệm điều tra, đối chất..., theo quy định. Tổng số Viện kiểm sát phải giải quyết là 227 vụ 245 bị can; đã giải quyết truy tố 220 vụ 238 bị can, chiếm tỷ lệ 96,9%, trong đó số trường hợp truy tố sai tội danh, sai khung hình phạt 01 vụ 01 bị can, chiếm tỷ lệ 0,45% so với tổng số vụ án đã truy tố. Số vụ án có luật sư tham gia phiên tòa, chiếm tỷ lệ 100% trên số bị cáo bị xét xử.

- Kết quả xét xử theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án XHTE: Tòa án hai cấp thụ lý sơ thẩm 231 vụ 251 bị cáo, giải quyết 230 vụ 250 bị cáo, còn lại 01 vụ 01 bị cáo. Tỷ lệ án sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị

15,2% (35/230 vụ). So với giai đoạn 2011-2015 thụ lý tăng 37 vụ 45 bị cáo (194 vụ 206 bị cáo), giải quyết tăng 44 vụ 52 bị cáo (186 vụ 198 bị cáo). Số vụ/số bị cáo đã được giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm: 35 vụ 35 bị cáo, không có án hủy, sửa 13 bản án (do có tình tiết mới 12 bản án, do cấp sơ thẩm sai 01 bản án). Số bị cáo Tòa án tuyên không phạm tội, nhưng sau đó bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm theo hướng có tội (không có). Số bị cáo Tòa án tuyên bố có tội, nhưng sau đó bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm theo hướng không có tội (không có). Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tử hình (không có). Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù chung thân (01 bị cáo)¹⁰. Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên 15 năm tù đến 20 năm tù (02 bị cáo)¹¹. Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên 7 năm tù đến 15 năm tù (45 bị cáo). Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên 3 năm tù đến 07 năm tù (65 bị cáo). Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đến 3 năm tù (134 bị cáo). Số vụ Tòa án trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát để điều tra bổ sung 03 vụ, 03 bị cáo, lý do trả hồ sơ: bổ sung chứng cứ (trong đó, số vụ Tòa án trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát điều tra tra bổ sung từ 02 lần trở lên: 01 vụ, 01 bị cáo). Số trường hợp Tòa án yêu cầu khởi tố tội phạm mới và người phạm tội mới (không có). Số vụ án Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm, số kháng nghị phúc thẩm của viện kiểm sát nhân dân được Tòa án chấp nhận (không có). Số trường hợp Viện kiểm sát kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; số kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của kiểm sát nhân dân được Tòa án chấp nhận (không có).

2.10. Các biện pháp bảo vệ trẻ em là nạn nhân trong quá trình giải quyết các vụ án XHTE:

- Tỉnh có 01 Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước đã thực hiện đại diện, bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho 169 đối tượng trong 169 vụ việc¹². Quá trình khởi tố, điều tra tội phạm xâm hại, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ, quy trình tố tụng có tính chất đặc thù, bảo vệ trẻ em là người bị hại; việc lấy lời khai, trung cầu giám định đối với người bị hại là trẻ em đều có sự chứng kiến của cha, mẹ, người đại diện hợp pháp của người bị hại, đảm bảo tốt quyền lợi hợp pháp của trẻ em.

Hai cấp Kiểm sát đã triển khai, quán triệt, áp dụng thực hiện các quy định¹³; công chức, Kiểm sát viên hai cấp Kiểm sát nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu, áp dụng trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự XHTE; đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các quy định pháp luật; trong quá trình thực hành quyền công tố, Kiểm sát viên có văn bản yêu

¹⁰ Phạm Tô Hiền – BA 62-29/7/2018

¹¹ Cửu Văn Kiệt – BA 04-02/5/2019, Nguyễn Ngọc Ân – BA 30-19/5/2017

¹² Trong đó tội xâm hại tình dục trẻ em là 123, các tội khác là 46

¹³ Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT ngày 21/12/2018 ban hành quy định về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích của trẻ em trong tố tụng hình sự

cầu kiểm tra, xác minh hoặc yêu cầu điều tra, yêu cầu giám định pháp y về thương tích, tình dục, độ tuổi... của bị hại để đánh giá chính xác tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả của hành vi phạm tội gây ra; giải quyết các vụ án đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật; đảm bảo có sự tham gia của người đại diện hợp pháp của trẻ em hoặc có sự tham gia của Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên..., tại địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh tham gia tố tụng từ điều tra, truy tố, xét xử để đảm bảo quyền và các lợi ích hợp pháp của trẻ em đúng theo quy định pháp luật.

Trong giải quyết án hình sự có bị cáo, bị hại là người chưa thành niên được Tòa hình sự sau này là Tòa gia đình và người chưa thành niên giải quyết theo đúng quy định¹⁴ như: Không công bố bản án trên trang thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao; tổ chức xét xử kín; phân công Thẩm phán, Hội thẩm tham gia xét xử là người người có kinh nghiệm xét xử các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi hoặc đã được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi hoặc đã được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi; có 01 Hội thẩm là giáo viên, cán bộ Đoàn thanh niên hoặc người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi. Đảm bảo việc tham gia phiên tòa của người đại diện, nhà trường, cơ quan, tổ chức; việc tham gia của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là người dưới 18 tuổi; việc tiếp xúc giữa người bị hại là người dưới 18 tuổi với bị cáo.

- Đội ngũ các cán bộ có chức danh tư pháp và cán bộ khác trong Cơ quan điều tra, Viên kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân được đào tạo cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác, thường xuyên được triển khai các đạo luật mới ban hành, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, như: Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về công tác phòng, chống tội phạm nói chung, phòng, chống tội phạm XHTE nói riêng cho cán bộ, điều tra viên của Công an các đơn vị, địa phương. Tòa án nhân dân tối cao đã tổ chức tập huấn trực tuyến chuyên đề về hình sự trong đó lồng ghép nội dung về người chưa thành niên phạm tội, và tập huấn riêng chuyên đề “Kỹ năng giải quyết các vụ án người chưa thành niên”; Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức 10 lớp tập huấn cho toàn bộ Thẩm phán, Hội thẩm, Thẩm tra viên và Thư ký toàn tỉnh những quy định mới của Bộ Luật hình sự, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng xét xử các vụ án hình sự.

3. Về tổ chức, cán bộ, kinh phí bảo đảm cho phòng, chống XHTE:

- Về tổ chức bộ máy, cán bộ: Thành lập Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em tỉnh, do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; thành lập Đội công

¹⁴ Thông tư 02/2018/TT-TANDTC, ngày 21/9/2018 quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên

tác liên ngành giúp việc Ban chỉ đạo tỉnh¹⁵. Cán bộ làm công tác trẻ em gồm: Cấp tỉnh 09 người trong đó có 02 chuyên viên phụ trách¹⁶ và 66 viên chức tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, giải thể đơn vị Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh; mỗi huyện bố trí 01 công chức Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện kiêm nhiệm làm công tác trẻ em; cấp xã 145/145 xã bố trí cán bộ làm kiêm nhiệm công tác trẻ em (là công chức văn hóa xã hội hoặc cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) và 1.281 công tác viên dân số kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ chăm sóc trẻ em các ấp, khu phố¹⁷. Nhìn chung thành viên Ban Chỉ đạo công tác trẻ em các cấp, thành viên Đội công tác liên ngành đều quan tâm chỉ đạo, phối hợp, triển khai có hiệu quả các chương trình, mục tiêu vì trẻ em; đội ngũ cán bộ trẻ em các cấp nhiệt tình, có trách nhiệm bảo vệ chăm sóc trẻ em; thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, đã cử 12 lượt cán bộ dự 5 hội thảo, tập huấn của trung ương, tổ chức 95 lớp tập huấn với 7.945 lượt người dự, nội dung triển khai Luật Trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ, tập huấn nghiệp vụ nâng cao năng lực về can thiệp, trợ giúp trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, phòng chống chống XHTE, sử dụng phần mềm hệ thống theo dõi thu thập thông tin trẻ trong hộ gia đình,...

- Về tổ chức, hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em: Tỉnh có 04 cơ sở trợ giúp trẻ em (01 cơ sở công lập - Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh và 03 cơ sở ngoài công lập); thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo đủ điều kiện về môi trường, cơ sở vật chất, trang thiết bị, cán bộ nhân viên và tiêu chuẩn chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo quy định; bình quân mỗi năm 04 cơ sở tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng gần 350 trẻ. Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh được ngân sách đảm bảo kinh phí nuôi dưỡng các đối tượng, ngoài ra hàng năm vận động các cá nhân, tổ chức mạnh thường quân thăm, hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng, quy ra giá trị bình quân 01 tỷ đồng/năm; 03 cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập tự chủ tài chính, kinh phí hoạt động chủ yếu từ nguồn vận động tài trợ của các nhà hảo tâm để nuôi dưỡng, chăm sóc các em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn chủ yếu là trẻ em mồ côi, khuyết tật, hoàn cảnh cha mẹ ly hôn, cha mẹ đi làm ăn xa,... Từ năm 2016-2018 tỉnh đã sử dụng nguồn đảm bảo xã hội để cấp thẻ BHYT cho 382 trẻ, số tiền 213.302.700 đồng; đến năm 2019 đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 234/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 “về việc hỗ trợ kinh phí đóng BHYT đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”.

Các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập hoạt động có hiệu quả, việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ngày càng nâng cao chất lượng, cung cấp các dịch vụ bảo vệ trẻ em liên quan đến PCXHTE, tạo

¹⁵ Ban chỉ đạo tỉnh có 19 thành viên. Đội công tác liên ngành Bảo vệ trẻ em có 15 thành viên

¹⁶ Tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

¹⁷ Chế độ phụ cấp cho công tác viên thực hiện theo Nghị Quyết số 154/2015/NQ-HĐND ngày 9/12/2015 của HĐND tỉnh về công tác Dân số-KHHGD và bảo vệ chăm sóc trẻ em giai đoạn 2016-2020

điều kiện thuận lợi giúp các em vui chơi và học tập tốt, các em đều được thụ hưởng các chính sách về BHYT, được giáo dục và học nghề để các em hòa nhập cộng đồng tốt hơn. Đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trong việc quyết định thành lập, quy định chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, thường xuyên theo dõi, kiểm tra hoạt động của các cơ sở.

- Về kinh phí chi cho công tác PCXHTE bố trí chung trong công tác trẻ em hàng năm, tổng kinh phí 24,557 tỷ đồng (*Phụ lục 02*).

4. Công tác giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống XHTE:

- Công tác giám sát của HĐND cùng cấp: Giám sát đối với UBND tỉnh (không có). Giám sát đối với các ngành, địa phương (không có).

- Công tác giám sát của Đoàn thanh niên và Hội Liên hiệp Phụ nữ tại địa phương theo ý kiến, kiến nghị của trẻ em:

+ Giám sát đối với UBND tỉnh (không có).

+ Giám sát đối với các ngành, địa phương: Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tổ chức giám sát trực tiếp 25 cuộc với các nội dung liên quan trẻ em như: Thực hiện các chính sách hỗ trợ cho trẻ em, việc cấp, cấp thẻ BHYT trẻ em dưới 6 tuổi; việc thực hiện Luật Trẻ em và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến trẻ em. Hội Liên Hiệp phụ nữ và Tỉnh đoàn Kiên Giang phối hợp giám sát việc bảo đảm quyền lợi trẻ em và PCXHTE. Qua giám sát, các cấp Hội đã kiến nghị với các cơ quan liên quan khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế. Qua đó, giúp cho việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với trẻ em ngày càng hiệu quả.

5. Công tác phối hợp trong phòng, chống xâm hại trẻ em:

- Ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, bạo lực và tai nạn đuối nước trẻ em; tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống bạo lực, XHTE; chia sẻ thông tin, phối hợp liên ngành trong việc xử lý kịp thời các vụ việc XHTE. Các ngành Tòa án, Kiểm sát, Công an, Tư pháp và Lao động-TB&XH phối hợp thực hiện một số quy định của bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi¹⁸. Quy chế phối hợp giữa Viện kiểm sát, Tòa án, Công an, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thi hành một số quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Cơ quan điều tra, cơ quan kiểm sát, cơ quan xét xử, các sở, ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan phối hợp trong việc tiếp nhận, giải quyết các nguồn tin về tội phạm và các vụ án hình sự về tội phạm XHTE nhằm nhanh chóng khởi tố, điều

¹⁸ Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BI.ĐT BXH ngày 21/12/2018, về phối hợp thực hiện một số quy định của bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi

tra, truy tố, xét xử tội phạm XHTE, không để phát sinh các trường hợp gây bức xúc trong nhân dân tại địa phương. Tổ chức 02 phiên tòa giả định về tội “Cố ý gây thương tích” với chuyên đề “Bạo lực học đường” tại trường Đại học Kiên Giang và tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại Trường Phổ thông trung học Nguyễn Hùng Sơn với chuyên đề “Phòng, chống tội phạm về ma túy”, qua đó nâng cao ý thức phòng ngừa cho học sinh và sinh viên¹⁹.

- Chỉ đạo các sở, ngành, các địa phương phối hợp chặt chẽ, đồng bộ theo hệ thống trong việc triển khai, thực hiện Luật trẻ em, quyền trẻ em; các mục tiêu vì trẻ em; các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ chăm sóc trẻ em; các Chương trình, Kế hoạch công tác trẻ em. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng (trong đó có trẻ em) theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. Cấp thẻ BHYT trẻ em dưới 6 tuổi, cho các đối tượng được ngân sách đóng và hỗ trợ đóng, đạt 100%, người cận nghèo, người dân sống các xã đặc biệt khó khăn; đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã khó khăn; người dân trên xã đảo; hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và học sinh, sinh viên. Gắn kết chặt chẽ công tác trẻ em với phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt”; Câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững”; nhóm phòng, chống bạo lực gia đình; địa chỉ tin cậy cộng đồng,.. Đã triển khai nhiều mô hình phòng ngừa, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng; mô hình “hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em”; mô hình “Ngôi nhà an toàn”; mô hình “Câu lạc bộ quyền trẻ em”; mô hình “Cung cấp, kết nối dịch vụ chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS”, xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; kế hoạch liên ngành phòng chống tai nạn thương tích trẻ em; phòng, chống đuối nước giai đoạn 2018-2020; kế hoạch phối hợp bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em giai đoạn 2013-2020²⁰; chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội qua hệ thống bưu điện²¹... Định kỳ các cơ quan, đơn vị ký liên tịch, phối hợp có đánh giá, rút kinh nghiệm việc phối hợp.

6. Công tác hợp tác quốc tế phòng, chống xâm hại trẻ em:

Tiếp tục đẩy mạnh, hợp tác, giao lưu với chính quyền, lực lượng vũ trang các tỉnh của Vương quốc Campuchia giáp biên và Sở Cảnh sát Đặc khu tự trị Jeju-Hàn Quốc; đã tổ chức 04 hội nghị sơ kết công tác phối hợp đấu tranh, phòng, chống tội phạm hình sự, kinh tế, ma túy, truy nã, và ký kết kế hoạch phòng, chống tội phạm với Công an các tỉnh của Vương quốc Campuchia giáp biên (Sihanuok, Campôt, Kép); duy trì tổ chức 563 cuộc liên xúc, gặp gỡ định kỳ, đột xuất với Campuchia. Qua đó, trao đổi thông tin về an ninh, trật tự biên giới, vùng biển, phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người, mua

¹⁹ Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá tổ chức

²⁰ Giữa Sở LĐT&XH và Sở GD&ĐT

²¹ Giữa Sở LĐT&XH và Bưu điện tỉnh

bán trẻ em và truy nã tội phạm với các lực lượng các tỉnh của Vương quốc Campuchia giáp biên.

7. Nhận xét đánh giá chung:

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về PCXHTE luôn được các cấp ủy, chính quyền, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức triển khai thực hiện; kịp thời ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để đảm bảo triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói chung và phòng, chống XHTE nói riêng.

Việc quán triệt và thực hiện Luật Trẻ em được tổ chức sâu rộng trong hệ thống chính trị, trong cán bộ, hội viên, phụ nữ và các tầng lớp nhân dân. Ý thức, trách nhiệm của cán bộ, gia đình và trẻ em về phòng chống xâm hại và bảo vệ trẻ em có chuyển biến. Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, chính sách, pháp luật bảo vệ trẻ em bị xâm hại.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các ngành chức năng thực hiện các quy trình, quy định của chính sách, pháp luật về PCXHTE; kịp thời nắm bắt tình hình, phát hiện, can thiệp, bảo vệ, hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị xâm hại; bảo vệ trẻ em bị xâm hại; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho trẻ em.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội, các cơ quan chức năng khi phát hiện các hành vi XHTE, xử lý kịp thời, thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật, không để xảy ra oan sai hay bỏ lọt tội phạm.

Thực hiện chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong sự quan tâm chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em các quyền của trẻ em được đảm bảo thực hiện tốt; chăm lo, tạo điều kiện trẻ bị xâm hại phục hồi thể chất, tinh thần hòa nhập môi trường sống.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại hạn chế:

- Việc ban hành văn bản chỉ đạo về công tác trẻ em nói chung và công tác PCXHTE một vài văn bản còn chậm, công tác triển khai thực hiện và cụ thể hóa văn bản chỉ đạo của tỉnh một số huyện, xã chưa kịp thời.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông, vận động xã hội về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về PCXHTE, cung cấp thông tin về hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em hiệu quả chưa cao, chưa tác động rộng khắp đến các địa bàn, các gia đình, các nhóm trẻ em có nguy cơ cao dễ bị bạo lực, xâm hại đặc biệt ở những nơi vùng sâu; nhiều hoạt động còn mang tính chất phổ biến kiến thức chung, chưa có nội dung riêng cho từng nhóm trẻ em dễ bị tổn thương cần được bảo vệ.

- Công tác tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin đôi lúc chưa kịp thời và giải quyết một số vụ việc còn chậm. Việc thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác bảo

vệ chăm sóc trẻ em vẫn chưa được thực hiện đều khắp các huyện, thành phố và các xã, phường thị trấn và chưa có chuyên đề riêng về thực hiện nội dung PCXHTE.

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo về công tác trẻ em của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể từng lúc, từng nơi chưa đồng đều. Công tác phối kết giữa các ngành từng lúc chưa chặt chẽ, thường xuyên, sự phối hợp giữa các ngành là thành viên Ban Chỉ đạo công tác trẻ em ở cấp huyện và cấp xã chưa thực sự nhịp nhàng.

2. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan:

Nhận thức và kỹ năng của giáo viên, cha mẹ, thành viên trong gia đình và của chính bản thân trẻ em về vấn đề bảo vệ trẻ em chưa đầy đủ. Gia đình chưa quan tâm giáo dục kỹ năng sống và kiến thức pháp luật để trẻ em biết tự bảo vệ mình, biết ứng phó các tình huống thường gặp trong cuộc sống và những kiến thức cơ bản cho các em để chủ động phòng tránh nguy cơ bị xâm hại; nhiều em chưa được trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết để phòng tránh bị xâm hại trong môi trường gia đình, trường học và cộng đồng.

Sự nhận thức chưa đầy đủ về trách nhiệm của một bộ phận gia đình và xã hội với công tác PCXHTE. Vai trò, trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em của gia đình, nhà trường và cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức; thiếu sự phối hợp trong quản lý, giáo dục, giúp đỡ trẻ em và thông báo, tố giác hành vi XHTE. Sự thiếu hiểu biết về pháp luật và thiếu trách nhiệm của một số gia đình, tạo ra sự mất an toàn cho trẻ em ngay trong chính gia đình của mình.

- Nguyên nhân khách quan:

Các em khi bị xâm hại đa phần đều có tâm lý sợ hãi, mặc cảm, tự ti, nên không dám chia sẻ, không dám tố giác kẻ phạm tội hoặc một số trường hợp vì uy tín, danh dự cá nhân và gia đình, e ngại sợ ảnh hưởng đến tương lai của con em mình nên đã cam chịu, không dám tố cáo, không phối hợp để giải quyết sự việc, thậm chí còn chấp nhận thỏa hiệp đền bù. Một số trường hợp sau khi xảy ra vụ việc đã rời khỏi địa phương nên gặp khó khăn cho công tác hỗ trợ, can thiệp, cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, trợ giúp xã hội, hỗ trợ giáo dục, trợ giúp pháp lý, tư vấn, trị liệu tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác.

Hệ thống dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, trợ giúp trẻ em chưa đủ để đáp ứng các nhu cầu trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Nguồn lực đầu tư cho các hoạt động phòng, chống xâm hại, chăm sóc trẻ em từ ngân sách nhà nước còn hạn chế; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống xâm hại trẻ em còn ít.

IV. NHỮNG ĐỀ XUẤT, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất giải pháp:

- Giải pháp về thể chế, chính sách: Tiếp tục rà soát, đề xuất, sửa đổi, hoàn thiện, bổ sung các quy định hệ thống pháp luật tạo điều kiện cho việc PCXHTE được thuận lợi hơn, nhất là các chế độ chính sách hỗ trợ và các quy định về xử lý vi hành vi xâm hại trẻ em.

- Giải pháp về tổ chức thực hiện:

+ Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Luật trẻ em; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, XHTE.

+ Đẩy mạnh truyền thông sâu rộng trong nhân dân về Luật trẻ em và các văn bản pháp luật có liên quan; truyền thông về vấn đề XHTD trẻ em và hậu quả của nó; về Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em số 111 để mọi trẻ em, cá nhân, cơ quan, tổ chức liên hệ miễn phí khi có nhu cầu tìm kiếm thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi XHTE.

+ Các ngành, đơn vị chức năng các cấp cần phải xây dựng và thực hiện tốt các quy chế phối hợp phòng ngừa, xử lý vụ việc XHTE, hoàn thiện hệ thống bảo vệ trẻ em bằng các biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức cảnh giác, phát hiện sớm, tự phòng ngừa các hoạt động XHTD và hỗ trợ tư vấn pháp lý khi cần thiết. Tích cực đôn đốc, xử lý triệt để các vụ việc bạo lực, XHTE trên địa bàn; xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, cá nhân che giấu, không thông báo, không tố cáo vụ việc, hành vi XHTE.

+ Tiếp tục duy trì, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em kết nối với các dịch vụ công tác xã hội, bảo trợ xã hội, y tế, giáo dục và trợ giúp pháp lý nhằm đáp ứng việc bảo vệ trẻ em ở cả ba cấp độ (phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp). Phối hợp, xử lý thông tin kịp thời giữa địa phương với Tổng đài 111 trong việc xác minh, hỗ trợ, can thiệp các vụ việc bạo lực, XHTE; thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, bạo lực.

+ Gắn với giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt” để hướng dẫn cha mẹ, thành viên gia đình, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người trực tiếp làm việc với trẻ em về kiến thức, kỹ năng PCXHTE; vận động cán bộ, hội viên, quần chúng phụ nữ tích cực PCXHTE.

+ Các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng dành thời lượng, chuyên mục, chuyên trang hợp lý để đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về phòng ngừa bạo lực, XHTE; phát hiện, lên án các hành vi bạo lực, XHTE và bảo đảm quyền bí mật thông tin của trẻ em.

+ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, tăng cường giáo dục cho gia đình, các em hiểu biết về quyền trẻ em; xây dựng những chương trình phát động tố

cáo những hành vi XHTE trong nhà trường, ngoài cộng đồng, lên án mạnh mẽ những hành vi XHTDTE.

- Giải pháp về nguồn lực:

+ Thường xuyên quan tâm đến tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực; kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban điều hành và Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em các cấp; bố trí, ổn định, nâng cao năng lực đội ngũ người làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp, nhất là cán bộ bảo vệ trẻ em cấp xã; tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, cộng tác viên làm công tác trẻ em, đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột.

+ Tạo điều kiện thuận lợi, đẩy mạnh xã hội hóa cho việc đầu tư các trang thiết bị, cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí cho trẻ em, nhất là ở các xã khó khăn, vùng sâu, biên giới và hải đảo. Quan tâm ưu tiên phân bổ ngân sách cho công tác trẻ em nói chung, và PCXHTE nói riêng.

2. Kiến nghị:

- Đối với Chính phủ: Đề nghị xem xét bổ sung Khoản 3, Điều 5, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội quy định “Trẻ em bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo; người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo không còn khả năng lao động mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp hàng tháng”. Đề nghị bổ sung “Trẻ em bị nhiễm HIV nhưng không thuộc hộ nghèo, nhóm trẻ em mắc các bệnh hiểm nghèo như: Ung thư, xương thủy tinh, suy thận, nhóm trẻ em bị xâm hại thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo” vào Khoản 3, Điều 5, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP. Vì thực tế, nhóm trẻ em này thuộc nhóm yếu thế trong xã hội và đặc biệt là trẻ em bị nhiễm HIV, trẻ em mắc các bệnh hiểm nghèo phải điều trị dài ngày, chi phí cao, đa số các em đều rơi vào hoàn cảnh gia đình có kinh tế, cuộc sống rất khó khăn.

- Đối với các Bộ, ngành Trung ương:

+ Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: Tiếp tục triển khai, nhân rộng mô hình Hội đồng trẻ em trong toàn quốc.

+ Bộ Tài chính: Bổ sung định mức chi hỗ trợ 01 lần trực tiếp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực tại Thông tư 98/2017/TT-BTC ngày 29/9/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020; cụ thể mức khoảng 3-5 triệu đồng/trường hợp.

+ Liên ngành Tư pháp Trung ương: Ban hành các văn bản hướng dẫn, áp dụng luật, quy định cụ thể hơn trong việc xác định tội danh và quy trình tố tụng đối với công tác giải quyết các vụ án xâm hại.



Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách, pháp luật về PCXHTE trên địa bàn tỉnh, kính đề nghị Đoàn giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- VPCP (A+B);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đoàn giám sát;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P. VHXX;
- Lưu: VT, tthuy.

**KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Thanh Bình



PHỤ LỤC 01
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ XÂM HẠI TRẺ EM

(Từ ngày 01.01.2015 đến ngày 30.6.2019)

(Ban hành kèm Báo cáo số 299/BC-UBND ngày 13/9/2019
của UBND tỉnh Kiên Giang)

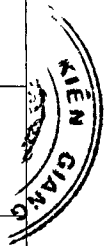
STT	LOẠI VĂN BẢN	TÊN VĂN BẢN	NỘI DUNG	NGÀY BAN HÀNH
I. CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH				
1	154/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015	Nghị quyết	Về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh	09/12/2015
2	234/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019	Nghị quyết	“về việc hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	26/7/2019
3	14/2016/QĐ-UBND ngày 12/4/2016	Quyết định	Ban hành Quy định về công tác dân số-kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2016-2020	12/4/2016
II. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO VÀ ĐIỀU HÀNH				
1	01/CTr-UBND ngày 03/01/2013	Chương trình	Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh	03/01/2013
2	998/QĐ-UBND ngày 08/5/2014	Quyết định	Về việc thành lập Đội Công tác liên ngành bảo vệ trẻ em tỉnh	08/5/2014
3	1904/QĐ-UBND ngày 04/9/2015	Quyết định	Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh	04/9/2015
4	1449/KHPH-LĐTBXH-	Kế hoạch liên ngành	Thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em giữa	28/3/2017



	GDDT ngày 28/3/2017		Sở LĐTB&XH và SGD- giai đoạn 2013-2020	
5	110/KH- UBND ngày 24/11/2015	Kế hoạch	Thực hiện Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh	24/11/2015
6	289/QĐ- UBND ngày 29/01/2016	Quyết định	V/v giao TT.BTXH thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý và giáo dục người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn	29/01/2016
7	360/UBND- VHXH ngày 25/3/2016	Công văn	V/v triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2016	25/3/2016
8	641/UBND- VHXH ngày 25/5/2016	Công văn	V/v tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em	25/5/2016
9	252/CTr- UBND ngày 27/6/2016	Chương trình	Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016- 2020 trên địa bàn tỉnh	27/6/2016
10	1829/QĐ- UBND ngày 16/8/2016	Quyết định	V/v Quy định mức trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh	16/8/2016
11	105/KH- UBND ngày 08/9/2016	Kế hoạch	Thực hiện Chương trình phòng, ngừa giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016- 2020 trên địa bàn tỉnh	08/9/2016
12	415/ UBND – VHXH ngày 21/3/2017	Công văn	V/v triển khai thực hiện công tác trẻ em năm 2017	21/3/2017
13	59/KH- UBND ngày 28/4/2017	Kế hoạch	Triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2017 trên địa bàn tỉnh	28/4/2017
14	61/KH- UBND ngày 04/5/2017	Kế hoạch	Tổ chức Diễn đàn trẻ em tỉnh Kiên Giang năm 2017	04/5/2017

15	726/ UBND – VHXH ngày 16/5/2017	Công văn	V/v tăng cường công tác bảo vệ trẻ em; phòng, chống xâm hại, bạo lực và tai nạn đuối nước trẻ em	16/5/2017
16	161/KH- UBND ngày 14/11/2017	Kế hoạch	Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020 tỉnh	14/11/2017
17	198/QĐ- UBND ngày 23/01/2018	Quyết định	V/v tổ chức lại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Kiên Giang	23/01/2018
18	506/ UBND – VHXH ngày 19/4/2018	Công văn	V/v triển khai thực hiện công tác trẻ năm 2018 trên địa bàn tỉnh	19/4/2018
19	1314/QĐ- UBND ngày 05/6/2018	Quyết định	Về việc ban hành Quy trình và mức kinh phí hỗ trợ tập trung người già cô đơn; người cơ nhỡ; trẻ em; người tâm thần, người khuyết tật sống lang thang, ăn xin; người bệnh, người tâm thần bị bỏ rơi tại các bệnh viện đã được điều trị tạm ổn định	05/6/2018
20	2313/QĐ- UBND ngày 18/10/2018	Quyết định	Về việc kiện toàn Đội công tác liên ngành bảo vệ trẻ em tỉnh Kiên Giang	18/10/2018
21	297/BC- UBND ngày 23/10/2018	Báo cáo	Công tác cấp thẻ BHYT và thực hiện khám, chữa bệnh bằng thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	23/10/2018
22	305/BC- UBND ngày 30/10/2018	Báo cáo	Tình hình thực hiện QĐ số 55a/2013/QĐ-TTg ngày 04/10/2013 của TTg Chính phủ về chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh từ 2013-2018 trên địa bàn tỉnh	30/10/2018

23	399/UBND-VHXH ngày 04/4/2019	Công văn	V/v tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh	04/4/2019
24	505/UBND-VHXH ngày 02/5/2019	Công văn	V/v triển khai thực hiện QĐ số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường phù hợp với trẻ em	02/5/2019
25	70/KH-UBND ngày 03/5/2019	Kế hoạch	Thực hiện Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025	03/5/2019
26	71/KH-UBND ngày 03/5/2019	Kế hoạch	Thực hiện Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025	03/5/2019
27	80/KH-UBND ngày 21/5/2019	Kế hoạch	Triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2019	21/5/2019
28	1083/UBND-VHXH ngày 20/8/2019	Công văn	V/v triển khai thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc về công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em	20/8/2019



PHỤ LỤC 2
BẢNG KINH PHÍ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 299 /BC-UBND, ngày 13/9/2019 của
UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

Kinh phí giao sở LĐTĐBXH quản lý thực hiện	Năm					Tổng cộng
	2015	2016	2017	2018	2019	
Ngân sách TW hỗ trợ	813	125	402	529	830	2.699
Kinh phí Cục trẻ em hỗ trợ (thực hiện các mô hình)	102	50	130	110		392
Ngân sách tỉnh	2.793	2.748	2.780	2.400	2.300	13.021
Vận động quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh (các chương trình, tiền mặt và hiện vật quy ra tiền)	1.764	2.680	1.583	1.726	692 (6 tháng)	8.445
Tổng	5.472	5.603	4.895	4.765	3.822	24.557